

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 29-5-2018

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Giao

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Kiều
2. Ông Phan Hữu Trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Anh - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 293/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 57/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Diệp Hạnh Đ, sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ 4, ấp T, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).
2. *Bị đơn:* Trần Văn T, sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ 4, ấp T, xã B, huyện, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 22/8/2017, quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Diệp Hạnh Đ trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Diệp Hạnh Đ và anh Trần Văn T kết hôn vào năm 1993, có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian 24 năm chung sống, anh T không thể hiện trách nhiệm làm chồng, làm cha trong gia đình, anh T ham chơi, lười biếng, không chăm lo cho gia đình, để chị Đ một mình kiếm tiền nuôi các con và quán xuyến mọi việc

nhà, anh T còn nhiều lần đánh chị. Hậu quả cả hai con không được học hành đầy đủ, phải sớm kiếm tiền phụ mẹ lo cho gia đình. Chị Đ nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh T không sửa đổi tính tình. Năm 2015, chị Đ đã gửi đơn xin ly hôn với anh T, nhưng vì các con nên chị đã rút đơn để tạo thêm cơ hội cho anh T sửa đổi. Đến nay, anh T không sửa đổi mà còn yêu cầu ly hôn với chị Đ. Chị Đ nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng nên khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Thị Hạnh D, sinh ngày 12/8/1996 và Trần Văn T, sinh ngày 07/8/2001. Hiện nay cháu D đã lập gia đình, chị Đ yêu cầu được nuôi cháu T, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có tranh chấp.

* Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã gửi các thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp cho anh T nhưng anh T không đến và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu:

+ *Về chấp hành pháp luật*: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

1.1 Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Chị Hạnh Đ có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành giải quyết về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; Ngày 13/3/2018, Công an xã B, huyện C, tỉnh An Giang xác nhận anh Trần Văn T hiện đang sinh sống và có đăng ký hộ khẩu tại ấp T, xã B, huyện C, tỉnh An Giang. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

1.2 Về sự có mặt của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] *Về nội dung tranh chấp*:

1.1 Về hôn nhân: Chị Đ và anh T có tổ chức đám cưới và chung sống với nhau từ năm 1993 nhưng đến nay chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Ủy ban nhân dân xã B, huyện C cũng xác nhận chị Đ và anh T hiện nay không có hồ sơ đăng ký kết hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, chị Đ và anh T không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn nên áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Diệp Hạnh Đ và anh Trần Văn T là vợ chồng.

2.1 Về con chung: Chị Đ và anh T có 02 con chung tên Trần Thị Hạnh D, sinh ngày 12/8/1996 và Trần Văn T, sinh ngày 07/8/2001. Hiện nay cháu D đã lập gia đình, chị Đ yêu cầu được nuôi cháu T, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/11/2017, cháu T có nguyện vọng được sống với chị Đ. Hội đồng xét xử nhận thấy, từ khi anh T và chị Đ ly thân, cháu T sống ổn định với mẹ nên căn cứ vào quy định tại Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Đ, giao cháu T cho chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.2 Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đ trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí sơ thẩm*: Chị Đ là nguyên đơn nên phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

[4] *Quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, khoản 1 Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Diệp Hạnh Đ.

- Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Diệp Hạnh Đ và anh Trần Văn T là vợ chồng.

- Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Diệp Hạnh Đ và anh Trần Văn T có 02 con chung tên Trần Thị Hạnh D, sinh ngày 12/8/1996 và Trần Văn T, sinh ngày 07/8/2001. Cháu D đã trưởng thành. Chị Đ được quyền tiếp tục nuôi cháu Trần Văn T. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Đ không yêu cầu. Chị

Đ phải tạo điều kiện cho anh T tới lui thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Diệp Hạnh Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000847 ngày 01/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Diệp Hạnh Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/5/2018). Anh Trần Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Giao